

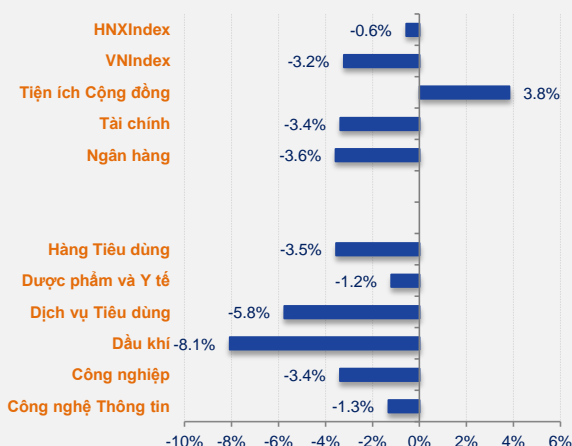
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/4/2018 - 20/4/2018

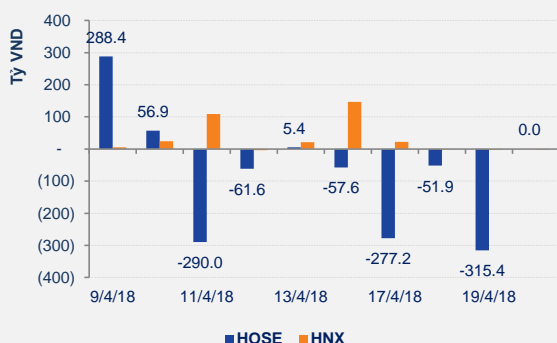
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,119.86	↓ -3.2%	132.58	↓ -0.6%
KLGD (trCP)	960.14	↓ -19.8%	255.60	↓ -19.6%
GTGD (tỷ VND)	34,946.50	↓ -11.8%	4,129.61	↓ -24.9%
Tổng cung (trCP)	1,156.15	↓ -38.5%	396.08	↓ -22.9%
Tổng cầu (trCP)	1,072.54	↓ -39.0%	380.58	↓ -17.0%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	71.46	↓ -43.9%	15.25	↓ -32.2%
KL bán (trCP)	77.75	↓ -42.5%	11.60	↓ -13.1%
GT mua (tỷ VND)	3,646.89	↓ -46.8%	353.62	↓ -7.3%
GT bán (tỷ VND)	4,349.00	↓ -36.6%	189.96	↓ -15.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đi xuống trong tuần thứ hai liên tiếp với mức giảm có phần yếu hơn tuần trước; tuy nhiên, diễn biến phiên 19/4 thực sự đã làm một bộ phận không nhỏ nhà đầu tư hoảng loạn, nhất là những người mới gia nhập thị trường. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 37,28 điểm (-3,2%) xuống 1.119,86 điểm; HNX-Index giảm 0,76 điểm (-0,6%) xuống 132,58 điểm. Thanh khoản sụt giảm và ở mức trung bình với khoảng 7.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 11,8% xuống 34.946 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 19,8% xuống 960 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 24,9% xuống 4.130 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 19,6% xuống 256 triệu cổ phiếu. Thị trường điều chỉnh khá mạnh trong tuần qua kéo theo các nhóm ngành chính đều giảm. Nhóm dầu khí (-8,1%) có diễn biến tiêu cực nhất với các trụ cột đều giảm như PLX (-9,3%), PVD (-6,4%). Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường ngân hàng (-3,5%) cũng điều chỉnh tương đối với các mã chính như VCB (-5,7%), CTG (-2%), BID (-6,1%), VPB (-4,5%), MBB (-0,8%), ACB (-0,8%), SHB (-3%). Ở chiều ngược lại, nhóm tiện ích cộng đồng (+3,8%) là nhóm tăng duy nhất trong tuần qua nhờ cổ phiếu trụ cột GAS (+4,7%). Nhóm cổ phiếu chứng khoán có sự phân hóa khá rõ nét với HCM (-2,3%), VCI (-2,8%), FTS (-0,6%), MBS (-1%) đều giảm điểm; trong khi đó, SSI (+1,7%) và SHS (+1,4%) đi ngược xu hướng thị trường chung.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần thứ hai giảm điểm liên tiếp sau khi chạm ngưỡng đỉnh cao mới tại 1.211,34 điểm vào phiên 10/4. Diễn biến giảm điểm liên tiếp này đã xác nhận việc chỉ số VN-Index đã chạm tới giới hạn và sẽ cần thêm thời gian để chỉ số này tiến hành việc tích lũy lại trước khi chính thức vượt ngưỡng 1.200 điểm một cách vững vàng. Phiên giảm khá sốc vào 19/4 là cảnh báo cho việc rủi ro của thị trường chứng khoán Việt Nam đang tăng cao và nhà đầu tư cần thận trọng trong giai đoạn nhạy cảm này. Phiên hồi phục 20/4 khá tốt về điểm số, những khối lượng khớp lệnh vẫn ở mức thấp mang đặc điểm của một phiên hồi phục kỹ thuật. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/04-27/04), VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật vào đầu tuần, tuy nhiên sẽ không dễ để chỉ số vượt qua được vùng kháng cự 1.140-1.160 điểm (MA5-10) trong tuần này. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục thì nên tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới và quan sát diễn biến thị trường.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/4/2018 - 20/4/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm khá mạnh trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.160,32 điểm và 1.078,01 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 37,28 điểm (-3,2%) xuống 1.119,86 điểm.

LGC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 17.750 đồng lên 24.700 đồng, tiếp theo là HRC với mức tăng 35% từ 23.700 đồng lên 32.000 đồng. Ở chiều ngược lại, HOT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25% từ 55.700 đồng xuống 41.850 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 135,33 điểm và 130,24 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,76 điểm (-0,6%) xuống 132,58 điểm.

DST là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 51% từ 3.500 đồng lên 5.300 đồng, tiếp theo là SDG với mức tăng 49% từ 23.600 đồng lên 35.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SJC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 31% từ 8.600 đồng xuống 5.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 702,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,29 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là HAG với 6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 3,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,25 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 163,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,29 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VPI với 4,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,3 triệu cổ phiếu.

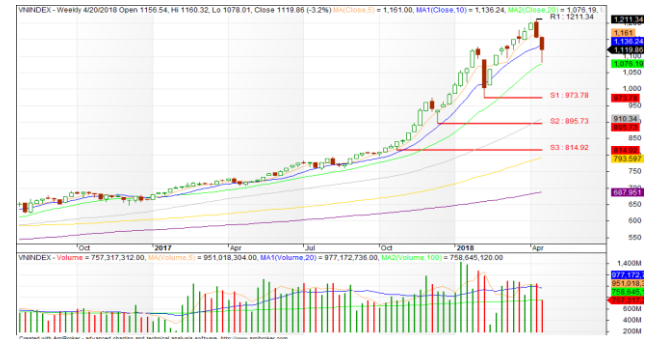
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Chính phủ thống nhất mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2018 tối thiểu 6,7%

Chính phủ thống nhất mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2018 tối thiểu 6,7% và quyết tâm phấn đấu đạt cao hơn để tạo đà cho năm 2019 và các năm tiếp theo.

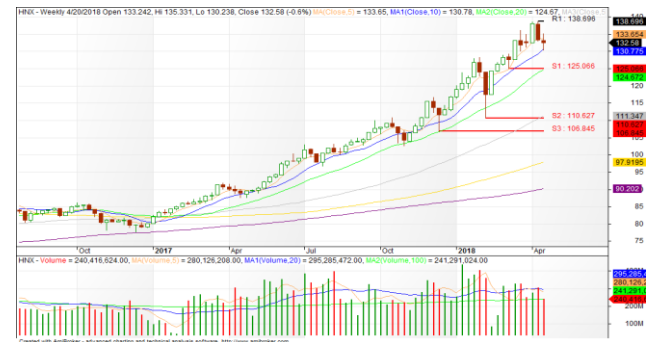
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với mức giảm khá mạnh. Cây nến tuần đồ lớn với phần bóng dưới vượt trội cho thấy bên bán đã kiểm soát thị trường trong tuần qua, nhưng lực cầu bắt đáy vẫn tỏ ra khá hiệu quả để giúp chỉ số hồi phục. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn chuyển từ tích cực xuống trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.140 điểm (MA10) và 1.080 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 910 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/04-27/04), VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật vào đầu tuần, tuy nhiên sẽ không dễ để chỉ số vượt qua được vùng kháng cự 1.140-1.160 điểm (MA5-10) trong tuần này.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với mức giảm nhẹ. Cây nến tuần đồ với mẫu hình spinning tops cho thấy bên mua và bên bán đã giằng co dữ dội trong tuần qua và bên bán có phần chiếm ưu thế hơn một chút. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực ngưỡng hỗ trợ tại 131 điểm (MA10) và ngưỡng kháng cự tại 134 điểm (MA5). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 111,5 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (23/04-27/04), HNX-Index có thể sẽ biến động đi ngang và giằng co với biên độ trong khoảng 131-134 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,83 - 36,93 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng

Ngày 20/4, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.498 đồng (tăng 6 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5 USD/ounce tương ứng 0,37% xuống 1.343,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,14 điểm tương ứng 0,16% lên 89,78 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2325 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4045 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,56 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,21 USD tương ứng 0,31% xuống 68,08 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/4, chỉ số Dow Jones giảm 83,18 điểm tương ứng 0,34% xuống 24.664,89 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 57,18 điểm tương ứng 0,78% xuống 7.238,06 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 15,51 điểm tương ứng 0,57% xuống 2.693,13 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	8,250,000	HAG	6,026,390
2	E1VFN30	3,162,290	VCB	3,517,350
3	FUESSV50	2,657,230	VIC	3,385,800
4	SSI	1,538,930	VRE	2,022,500
5	LDG	1,346,540	MSN	1,907,080

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	4,873,900	VGC	2,314,300
2	VPI	4,487,000	NDN	1,752,800
3	PVS	1,601,630	KLF	1,662,736
4	SHS	420,200	CEO	827,300
5	PCG	344,400	VIX	760,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	74.50	69.80	↓ -6.31%	76,132,870
VPB	64.10	61.20	↓ -4.52%	35,810,890
MSN	102.50	96.20	↓ -6.15%	32,402,081
STB	15.45	15.45	→ 0.00%	32,124,150
HDB	50.00	50.10	↑ 0.20%	29,694,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.20	12.80	↓ -3.03%	70,177,760
PVS	21.40	21.60	↑ 0.93%	18,201,957
ACB	48.50	48.10	↓ -0.82%	17,826,809
DST	3.50	5.30	↑ 51.43%	13,282,874
CEO	15.30	17.60	↑ 15.03%	12,752,315

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	17.75	24.70	7.0	↑ 39.15%
HRC	23.70	32.00	8.3	↑ 35.02%
NNC	47.50	56.10	8.6	↑ 18.11%
VSI	20.90	24.00	3.1	↑ 14.83%
KPF	27.50	31.40	3.9	↑ 14.18%

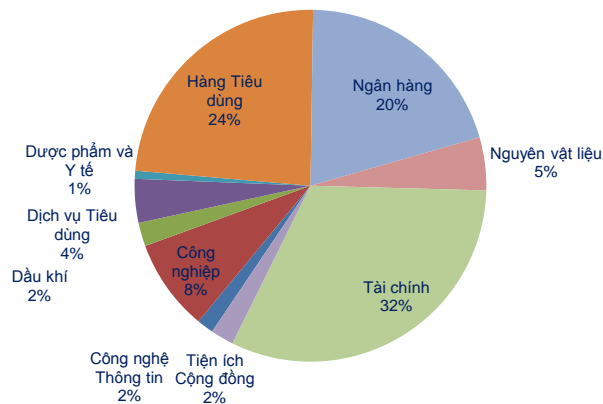
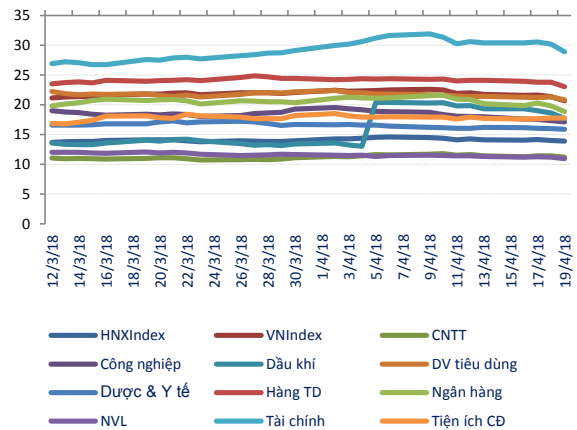
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	3.50	5.30	1.8	↑ 51.43%
SDG	23.60	35.20	11.6	↑ 49.15%
BBS	10.00	13.00	3.0	↑ 30.00%
KTS	24.50	30.50	6.0	↑ 24.49%
HVA	3.30	4.10	0.8	↑ 24.24%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	55.70	41.85	-13.9	↓ -24.87%
QCG	13.50	10.85	-2.7	↓ -19.63%
VHG	1.34	1.09	-0.3	↓ -18.66%
ROS	107.00	89.30	-17.7	↓ -16.54%
TIE	11.70	10.00	-1.7	↓ -14.53%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJC	8.60	5.90	-2.7	↓ -31.40%
ARM	44.60	30.70	-13.9	↓ -31.17%
L44	2.60	1.90	-0.7	↓ -26.92%
V21	13.00	9.60	-3.4	↓ -26.15%
KHL	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	76,132,870	17.5%	2,488	28.1	4.7
VPB	35,810,890	27.5%	4,426	13.8	3.1
MSN	32,402,081	15.3%	2,748	35.0	6.8
STB	32,124,150	5.2%	655	23.6	1.2
HDB	29,694,890	14.5%	1,966	25.5	3.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	70,177,760	11.0%	1,179	10.9	1.0
PVS	18,201,957	6.7%	1,792	12.1	0.9
ACB	17,826,809	14.1%	1,953	24.6	3.1
DST	13,282,874	-4.3%	-376	-	0.5
CEO	12,752,315	9.3%	1,379	12.8	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LGC	↑ 39.2%	5.3%	842	29.3	1.9
HRC	↑ 35.0%	1.6%	283	113.0	1.8
NNC	↑ 18.1%	43.5%	8,609	6.5	2.6
VSI	↑ 14.8%	14.4%	2,349	10.2	1.5
KPF	↑ 14.2%	8.5%	953	32.9	2.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	↑ 51.4%	-4.3%	-376	-	0.5
SDG	↑ 49.2%	18.1%	2,791	12.6	2.1
BBS	↑ 30.0%	3.8%	659	19.7	0.8
KTS	↑ 24.5%	24.1%	7,075	4.3	1.1
HVA	↑ 24.2%	7.2%	910	4.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	8,250,000	14.5%	1,966	25.5	3.3
E1VFN30	3,162,290	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSV50	2,657,230	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	1,538,930	14.7%	2,373	17.7	2.5
LDG	1,346,540	17.8%	2,323	11.2	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,873,900	11.0%	1,179	10.9	1.0
VPI	4,487,000	35.1%	4,424	9.7	3.7
PVS	1,601,630	6.7%	1,792	12.1	0.9
SHS	420,200	28.7%	3,696	5.9	1.5
PCG	344,400	1.2%	135	57.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,438	8.8%	1,692	72.7	10.2
VNM	269,935	44.5%	7,096	26.2	11.5
GAS	256,469	23.0%	5,061	26.5	6.2
VCB	230,257	18.1%	2,527	25.3	4.4
SAB	142,364	35.1%	7,347	30.2	10.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	52,164	14.1%	1,953	24.6	3.1
VCS	18,480	58.4%	7,011	16.5	3.9
SHB	15,400	11.0%	1,179	10.9	1.0
VGC	10,626	10.8%	1,583	15.0	1.7
PVS	9,649	6.7%	1,792	12.1	0.9

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
24/1/2018	20/4/2018	9/2/2018	8/2/2018	STB	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2018	20/4/2018	8/3/2018	7/3/2018	SCH	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2018	20/4/2018	26/1/2018	25/1/2018	SD4	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2018	20/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	EVE	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2018	20/4/2018	0/1/1900	19/3/2018	BSI	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2018	20/4/2018	26/3/2018	23/3/2018	TVD	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2018	20/4/2018	19/3/2018	16/3/2018	HVG	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2018	20/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	THB	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2018	20/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	HPP	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2018	20/4/2018	19/3/2018	16/3/2018	DSV	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2018	20/4/2018	23/3/2018	22/3/2018	CZC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/3/2018	20/4/2018	21/3/2018	20/3/2018	MSC	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2018	20/4/2018	16/3/2018	15/3/2018	SFI	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2018	20/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	BMP	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2018	20/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	APG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/3/2018	20/4/2018	30/3/2018	29/3/2018	CAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/3/2018	20/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	DGW	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2018	20/4/2018	20/3/2018	19/3/2018	SEP	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2018	20/4/2018	21/3/2018	20/3/2018	DRH	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2018	20/4/2018	21/3/2018	20/3/2018	DTK	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2018	20/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	SVI	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2018	20/4/2018	2/4/2018	30/3/2018	ITC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2018	20/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	VTH	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2018	20/4/2018	22/3/2018	21/3/2018	QNU	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2018	20/4/2018	23/3/2018	22/3/2018	TMS	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2018	20/4/2018	26/3/2018	23/3/2018	DIG	Đại hội Đồng Cổ đông
20/3/2018	20/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	SD2	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2018	20/4/2018	27/3/2018	26/3/2018	AGM	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2018	20/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	DCT	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2018	20/4/2018	28/3/2018	27/3/2018	PIC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
